TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **569**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1984.***

HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Đồng Xuân T1 - Sinh năm 1981.***

HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đồng Xuân T1

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đồng Xuân Khánh Đ, sinh ngày 21/12/2012 và cháu Đồng Xuân Khánh A sinh ngày 21/9/2008. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa Tận giao cháu Đ, cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/02 con kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa Tận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà anh T1 phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063246 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T
-UBND xã A, A, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương